

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Thời.

2. Bà Vũ Thị Khuôn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 104/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1985 tại HD; nơi cư trú: thôn Lương Xá, xã LD, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1953 và bà Cao Thị H, sinh năm: 1954; vợ: chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1987; bị cáo có hai con, con lớn - sinh năm: 2013; con nhỏ - sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: bản án số 30/2015/HSST ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh HD xử phạt bị cáo 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 3.790.000 đồng); biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/4/2019 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh HD theo Lệnh Bắt bị can để tạm giam số 13/QĐ-CQĐT ngày 24/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố HD. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Vũ Thị N, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: thôn An Dật, xã HK, huyện BG, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Bá Th, sinh năm: 1987.

Trú tại: thôn Lương Xá, xã LD, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đoàn Duy Th, sinh năm: 1971.

Trú tại: xã LL, huyện GL, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1964.

Trú tại: thôn Lương Xá, xã LD, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/3/2019, Nguyễn Văn Đ điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Motor Star, biển số: 34L1- 8265 (xe Đ mượn của bạn là anh Vũ Bá Th ở cùng thôn Lương Xá, xã LD, huyện CG, tỉnh HD) đến Bệnh viện đa khoa tỉnh HD thăm con đang điều trị. Khoảng 09h30' cùng ngày, khi gửi xe tại bãi gửi xe của Bệnh viện, Đ nhìn thấy chiếc xe máy Hon da Wave màu xanh đen bạc, biển số 34B3-553.63 của chị Vũ Thị N ở thôn AD, xã HK, huyện BG tỉnh HD vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa yên xe, Đ đi ra vặn khóa mở yên xe thì thấy vé gửi xe của chị N để trong cốp, Đ đóng yên xe lại rồi đi vào trong Bệnh viện. Đến khoảng 11h30' cùng ngày, Đ ra lấy xe về thì thấy xe máy của chị N vẫn dựng ở vị trí cũ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa yên xe. Lúc này, Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này của chị N để làm phương tiện đi lại. Đ điều khiển chiếc xe máy mượn của anh Th đi về nhà để. Sau đó, Đ đi xe buýt quay lại Bệnh viện đa khoa tỉnh HD rồi đi bộ vào bãi gửi xe, dùng chìa khóa đang cầm sẵn ở ổ khóa xe của chị N, mở yên xe lấy vé xe trong cốp, rồi Đ điều khiển xe đi ra cổng đưa vé cho anh Đoàn Duy Th - nhân viên trông xe và điều khiển chiếc xe của chị N về nhà sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 28/3/2019, Đ đã giao nộp chiếc xe máy trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL- HĐĐG ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố HD kết luận: giá trị của 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số 34B3-553.63 là 16.461.100đ làm tròn 16.461.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 09/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã trả lại chị Vũ Thị N chiếc xe Đ đã giao nộp. Chị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy trên của chị Vũ Thị N, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Vũ Thị N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày chị đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố HD trả lại cho chị chiếc xe máy trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Chị xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 107/CT-VKSTPHD ngày 20/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2019; về hình phạt bổ sung: không áp dụng; về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu 01 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh camera hiện trường vụ án trong hồ sơ vụ án; về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản giải trình hình ảnh camera đã quản lý, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 12h00' ngày 23/3/2019, tại bãi gửi xe Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã lợi dụng sự sơ hở của chị Vũ Thị N gửi xe nhưng không rút chìa khóa cắm ở yên xe và vé xe vẫn để trong cốp xe, lén lút chiếm đoạt của chị Vũ Thị N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số 34B3-553.63 trị giá là 16.461.000đ (*Mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy trên của chị N là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Giá trị chiếc xe máy mà bị cáo chiếm đoạt của chị N là 16.461.000 đồng nên hành vi của bị cáo cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, gây dư luận xấu trong xã hội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, mang tính cơ hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chị Na trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt chiếc xe máy của chị nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Ngày 10/9/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh HD xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, số tiền đánh bạc là 3.790.000 đồng nên đến nay bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội

một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Đối với anh Vũ Bá Th cho Đ mượn xe nhưng không biết Đ sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại chị Vũ Thị N chiếc xe Đ đã giao nộp. Chị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh camera hiện trường vụ án có trong hồ sơ vụ án do anh Đoàn Duy Th đã tự nguyện giao nộp ghi lại hình ảnh bị cáo trộm cắp chiếc xe máy trên vào ngày 23/3/2019, xét thấy 01 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh camera hiện trường vụ án do anh Th giao nộp là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Lưu 01 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh camera hiện trường vụ án trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận đ-ợc bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDTP.HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADSTP. HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Thúy Hạnh